

Số: 87/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm một số vụ án kinh doanh, thương mại “*Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Hội đồng thành viên*”, Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án của Tòa án cấp phúc thẩm đã có những vi phạm trong việc nhận định, đánh giá chứng cứ và việc xác định bản chất của vụ án, cần thông báo để rút kinh nghiệm chung, cụ thể vụ án giữa người yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư S (sau đây gọi tắt là Công ty S) với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH BW (sau đây gọi tắt là Công ty BW) và Công ty SW (sau đây gọi tắt là SW);

I. TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312137063, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 12/8/2016 của Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H thì Công ty BW có số vốn điều lệ 1.019 tỷ đồng, gồm có hai thành viên góp vốn: Công ty SW góp 917,1 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 90% và Công ty S góp 101,9 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 10%.

Ngày 10/5/2016, Công ty BW đã ban hành Điều lệ được 02 thành viên góp vốn là Công ty SW và Công ty S xác nhận. Trong đó có nội dung: “*Các vấn đề sau đòi hỏi phải có sự chấp thuận của tất cả Thành viên Hội đồng:...*”

c) *Bất kỳ sửa đổi nào đối với Điều lệ này ...*

d) *Các điều khoản và điều kiện (kể cả mức lãi suất) không dựa trên cơ sở kinh doanh công bằng, khách quan của vốn vay hoặc bất kỳ sự tăng hoặc giảm vốn vay và/ hoặc vốn Điều lệ ... (được quy định tại khoản 3 Điều 23 của Điều lệ)*

Tháng 9/2019, Công ty BW tổ chức họp Hội đồng thành viên (HĐTV) ngày 03/9/2019, tại cuộc họp, thành viên chiếm 90% vốn Điều lệ là Công ty SW nhất trí với việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thành viên chiếm 10% vốn Điều lệ, Công ty S không nhất trí với việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ. Căn cứ kết quả cuộc họp, cùng ngày Công ty BW ban hành Nghị quyết của Hội đồng thành viên số 05/2019/NQ-HĐTV (gọi tắt là Nghị quyết số 05) thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty, cụ thể sửa đổi 10 điều khoản thể hiện tại Phụ lục 01 kèm theo, trong đó có việc sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Sửa khoản 2 như sau:

2. Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp nếu được chấp thuận bởi các Thành viên hội đồng được chỉ định bởi các Thành viên nắm giữ số cổ phiếu đại diện ít nhất tám mươi phần trăm (80%) vốn Điều lệ.

Bỏ khoản 3 (Đánh số lại và và sửa khoản 4 như sau)

3. Quyết định của Hội đồng có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản đã được ký của các thành viên Hội đồng được chỉ định bởi các thành viên nắm giữ số cổ phần đại diện cho các thành viên nắm giữ số cổ phiếu đại diện ít nhất tám mươi phần trăm (80%) vốn Điều lệ”.

Lý do, Công ty SW và Công ty BW cho rằng cần phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ để ổn định việc xây dựng, chủ động về tiến độ giải ngân đầu tư dự án, bảo đảm việc bàn giao căn hộ đúng tiến độ cho khách hàng và do trước đó thành viên góp vốn là Công ty S cản trở, gây khó khăn cho Ban giám đốc, Ban điều hành của Công ty làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình vay và huy động vốn. Nếu Công ty S bỏ phiếu không tán thành đối với quyết định của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ công ty liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thành viên thì Công ty S được quyền chào bán cho Công ty SW phần vốn góp của mình. Còn Công ty S không đồng ý sửa đổi Điều lệ vì những nội dung sửa đổi, bổ sung đã loại bỏ quyền quyết định của Công ty S đối với các vấn đề quan trọng của Công ty BW.

Do Công ty BW thông qua Nghị quyết số 05 đã phát sinh mâu thuẫn, Công ty S làm đơn yêu cầu Tòa án hủy Nghị quyết số 05 này.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

- Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1257/2020/QĐST-KDTM ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố H, quyết định:

“Chấp nhận đơn yêu cầu của Công ty TNHH đầu tư S: Hủy Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTV ngày 03/9/2019 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH BW. Hậu quả pháp lý của việc hủy Nghị quyết số 05/2019/NQ- HĐTV ngày 03/9/2019 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH BW theo quy định tại Điều 63 Luật Doanh nghiệp năm 2015”.

Ngày 25/8/2020, Công ty SW và Công ty BW kháng cáo toàn bộ quyết định sơ thẩm.

- Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐPT-KDTM ngày 08/01/2021 của TAND cấp cao tại Thành phố H tuyên: *Chấp nhận kháng cáo của Công ty SW Việt Nam và kháng cáo của Công ty TNHH BW;*

“Sửa Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1257/2020/QĐST-KDTM ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố H;

Không chấp nhận đơn yêu cầu của Công ty TNHH đầu tư S về việc yêu cầu hủy Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTV ngày 03/9/2019 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH BW”.

Ngày 14/3/2021, Công ty S có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm. Ngày 22/3/2021, Viện trưởng Viện KSND cấp cao tại Thành phố H có Thông báo đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định nêu trên.

Ngày 28/3/2022, Viện trưởng VKSND tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/QĐKNGĐT-VKS-KDTM.

- Quyết định giám đốc thẩm số 06/2022/KDTM-GĐT ngày 29/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao đã chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 28/3/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao, hủy Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐPT-KDTM ngày 08/01/2021 của TAND cấp cao tại Thành phố H; giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1257/2020/QĐST-KDTM ngày 17/8/2020 của TAND Thành phố H.

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

1. Trong vụ án này, đối tượng khởi kiện là *“Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTV ngày 03/9/2019 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH BW”*, có nội dung sửa đổi 10 điều khoản thể hiện tại Phụ lục 01 kèm theo, trong đó có việc sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Sửa khoản 2 như sau:

2. Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp nếu được chấp thuận bởi các Thành viên hội đồng được chỉ định bởi các Thành viên nắm giữ số cổ phiếu đại diện ít nhất tám mươi phần trăm (80%) vốn Điều lệ.

Bỏ khoản 3 (Đánh số lại và sửa khoản 4 như sau)

3. Quyết định của Hội đồng có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản đã được ký của các thành viên Hội đồng được chỉ định bởi các thành viên nắm giữ số cổ phần đại diện cho các thành viên nắm giữ số cổ phiếu đại diện ít nhất tám mươi phần trăm (80%) vốn Điều lệ”.

Để xác định Nghị quyết số 05 là đúng hay sai thì cần phải xem xét nội dung sửa đổi 10 điều khoản thể hiện tại Phụ lục 01 kèm theo, trong đó có việc



5

sửa đổi, bổ sung Điều 23 để từ đó có căn cứ xem xét hủy hay không hủy Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTV ngày 03/9/2019 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH BW.

2. Có căn cứ cho thấy Công ty BW ban hành Nghị quyết số 05 về việc sửa đổi 10 điều khoản thể hiện tại Phụ lục 01 kèm theo, trong đó có việc sửa đổi, bổ sung Điều 23 là không đúng quy định của pháp luật vì:

Thứ nhất, Nghị quyết số 05 và phụ lục kèm theo vi phạm khoản 3 Điều 23 điều lệ Công ty BW nên không có giá trị do không được sự chấp thuận của tất cả thành viên góp vốn nên không đạt tỉ lệ 100% số thành viên góp vốn tán thành.

Thứ hai, việc Công ty BW thông qua Nghị quyết số 05 có nội dung loại bỏ chính khoản 3 Điều 23 điều lệ công ty là xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của Công ty S.

Thứ ba, quyết định phúc thẩm cho rằng “Khoản 1 Điều 10 và khoản 3 Điều 23 điều lệ công ty ngày 10/5/2016 là mâu thuẫn và không thể áp dụng để làm căn cứ xem xét yêu cầu của đương sự” là không đúng.

Thứ tư, quyết định phúc thẩm nhận định Công ty S nhiều lần không tán thành nghị quyết của Hội đồng thành viên nhưng không nêu được lý do là không đúng với hồ sơ vụ việc và không khách quan, vi phạm Điều 93 BLTTDS năm 2015...

Từ vụ án cụ thể trên, khi thực hiện công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án tương tự, Viện kiểm sát nhân dân các cấp cần lưu ý nắm vững quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của thành viên công ty, cổ đông công ty cổ phần khi hợp tác kinh doanh, tham gia góp vốn. Theo đó, trong Luật Doanh nghiệp 2014 trước đây và Luật Doanh nghiệp 2020 đã có nhiều quy định về bảo vệ quyền thành viên góp vốn, cổ đông công ty cổ phần... Đặc biệt các quy định bảo vệ cổ đông thiểu số như quyền yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (Điều 151 Luật doanh nghiệp 2020), trước đây là phải sở hữu từ 10% trở lên (Điều 147 Luật doanh nghiệp 2014); Các quyền khởi kiện (Điều 166 Luật Doanh nghiệp 2020); Hay các quyền về được xem xét, tra cứu và trích lục thông tin (Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020)... Từ đó, phân biệt rõ từng trường hợp cụ thể xem quyền và nghĩa vụ của thành viên công ty, cổ đông công ty cổ phần khi hợp tác kinh doanh, tham gia góp vốn để giải quyết vụ án được toàn diện.

Trên đây là một số vấn đề cần rút kinh nghiệm trong quá trình kiểm sát việc giải quyết một số vụ án kinh doanh, thương mại “*Yêu cầu hủy bỏ Nghị*

quyết của Hội đồng thành viên". Viện KSND tối cao thông báo để Viện KSND các cấp tham khảo, vận dụng nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án kinh doanh, thương mại.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng - PVT VKSND tối cao (để báo cáo);
- Đ/c Vụ trưởng Vụ 10 (để báo cáo);
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng VKSND tối cao (P.tham mưu tổng hợp);
- Lưu VT, V10.

TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT
CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH
DOANH, THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG
VIỆC KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT
PHÓ VỤ TRƯỞNG



